

Tuần 7.

Tiết 25,26

NÓI VÀ NGHE: KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH

I. CHUẨN BỊ NÓI VÀ NGHE

1.Chuẩn bị nói:

- Nội dung: dàn ý, lời mở đầu, kết thúc.

2 Nghe và đánh giá:

Tiêu chí đánh giá

Sử dụng bảng kiểm đánh giá theo các tiêu chí đã được nêu.

II.THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE

*** Các bước tiến hành**

Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Bước 3: Luyện tập và trình bày

- HS tập luyện tập kể lại câu chuyện.

- Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ...) phù hợp với từng nhân vật, sự việc

- Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện

- Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

III. KỂ LẠI MỘT TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH

Bước 1. Chuẩn bị:Nội dung (dàn ý), lời nói mở đầu, kết thúc và phương tiện, tư liệu.

-Tiêu chí đánh giá khi nghe.

Bước 2: Thực hành nói và nghe.

-Nói: -Bám sát dàn ý, nói sáng tạo, nói hiệu quả.

-Nghe:lắng nghe, nhận xét ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục và đánh giá theo tiêu chí.

Bước 3. Nhận xét, rút kinh nghiệm:

-Tự nhận xét: mình làm được và điều muốn bổ sung sau khi trình bày.

-Nhận xét chung: đánh giá bài của bạn theo tiêu chí. Chú ý sự sáng tạo khi trình bày.

Tuần 7.

Tiết 27

ÔN TẬP

1. Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc:

Truyện	Tóm tắt truyện	Chủ đề
SỢ DỪA	<p>Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, sau sinh ra một đứa bé kì dị, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kهنh kiêu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng. Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc.</p>	Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị
EM BÉ THÔNG MINH	<p>Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính.</p>	Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo: trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống...
NON-BU VÀ HENG-BU	<p>Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhận đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhận khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhận quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bỏ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có. Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhận</p>	Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị

	<p>non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bỏ ra toàn là các trấu sã tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình.</p>	
--	--	--

2. Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên? Vì sao?

Em thích nhất truyện cổ tích *Em bé thông minh*, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc. Truyện còn cho em bài học sâu sắc trong việc học tập, tích lũy vốn tri thức trong cuộc sống hàng ngày...Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc tự học, tự tìm hiểu thực tế là vô cùng quan trọng....

3.Những lưu ý khi kể lại một truyện cổ tích

-Bước 1: xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói. Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp.

-Bước 2: Tìm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động.

-Bước 3: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết

4.Viết ngắn (học sinh tự viết)

Viết một đoạn văn trả lời câu hỏi: Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Bản phận, trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy giá trị của cổ tích trong cuộc sống hiện nay?

- Đảm bảo hình thức đoạn. Có câu chủ đề.

- Đối tượng: Truyện cổ tích

-Nội dung: Giá trị của truyện cổ tích và trách nhiệm của học sinh...

-Vận dụng

-Dung lượng: Khoảng 300 chữ.

Tuần 7

Tiết 28

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (Tiết 1)

I. Tìm hiểu giới thiệu bài học

- Học sinh dựa vào phần mở đầu, tên bài học để trả lời về chủ đề: “Vẻ đẹp quê hương”

- Học sinh chia sẻ suy nghĩ, quan niệm về quê hương: là một món ăn, một trò chơi, lễ hội, bài hát, địa danh...

- Học sinh chia sẻ về ý nghĩa của quê hương: quan trọng, cần thiết; bình thường vì ở đâu cũng là quê

II. Tìm hiểu kiến thức Ngữ văn

1. Tri thức đọc hiểu

a. Lục bát

* Phân tích ví dụ

* Kết luận

- Khái niệm: *Lục bát* là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng 8 tiếng (dòng bát).

- Về cách gieo vần: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó, tiếng thứ 8 dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo

- Về ngắt nhịp: thơ lục bát thường được ngắt nhịp chẵn, ví dụ như 2/2/2, 2/4/2, 4/4,

- Về thanh điệu: là sự phối hợp thanh điệu giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát.

+ Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 có thể được phối thanh tự do.

+ Riêng các tiếng ở vị trí 2, 4, 6, 8 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định sau: tiếng thứ 2 là thanh *bằng*, tiếng thứ 4 là thanh *trắc*; riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ 6 là thanh *bằng* (ngang) thì tiếng thứ 8 phải là thanh *bằng* (huyền) và ngược lại.

b. Lục bát biến thể

* Phân tích ví dụ

* Kết luận

Lục bát biến thể là thể thơ lục bát được biến đổi về số tiếng, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, cách phối hợp bằng trắc trong các dòng thơ.

c. Hình ảnh, tính biểu cảm của văn bản văn học

* Phân tích ví dụ

- Hình ảnh: lâm thâm mưa phùn, người mẹ run run trong cái rét, chân lội dưới bùn...

Cảm xúc: xót xa, đau lòng, cảm phục...

* Kết luận

- *Hình ảnh* là một yếu tố quan trọng của thơ, giúp người đọc “nhìn” thấy, tưởng tượng cái mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.

- *Tính biểu cảm của văn bản văn học* là khả năng văn bản gợi cho người đọc những cảm xúc vui, buồn, yêu, ghét

ĐỌC

VĂN BẢN 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

1. Bài ca dao 1

- Bức tranh phố phường Thăng Long

+ Tên phố: Hàng Bò, Hàng Bạc, Hàng Gai...

-> Tên phố thường gắn liền với đặc trưng nghề nghiệp

+ Liệt kê

+ So sánh: phố - mắc cửi; đường- bàn cờ

-> Sự sầm uất, đông đúc, náo nhiệt, giàu có, xa hoa; phố phường dọc ngang, ken đặc như các sợi chỉ mắc trên khung cửi, như các ô vuông trên bàn cờ. Đồng thời thể hiện sự am hiểu về vùng đất Thăng Long cũng như thể hiện niềm tự hào của tác giả dân gian về vùng đất được đánh giá là “Nhất kinh kì, nhì phố Hiến”

- Tình cảm của “người về”:

+ Nhớ cảnh ngẩn ngơ: tình cảm lưu luyến, tiếc nuối

+ Bút hoa xin chép: thể hiện sự trân trọng, tự hào

=> Niềm tự hào, tình yêu dành cho Thăng Long - vùng đất ngàn năm văn hiến.

2. Bài ca dao 2

- Hình thức: đối - đáp của chàng trai và cô gái (cụ thể là lối đối- đáp)

(Đối đáp có 3 dạng: đối-đáp, hỏi- đáp và đối đáp theo kiểu “ăn miếng trả miếng”. Trong sgV hướng dẫn hình thức của bài ca dao này là hỏi- đáp nhưng theo tôi đọc tài liệu thì đây là dạng đối-đáp; cô gái thường là người đối: “đối” anh sông nào dài nhất. Thầy cô nhớ delete đoạn chữ xanh nhé

+ Cô gái đối: sông nào sâu nhất, núi nào cao nhất

+ Chàng trai đáp: sông sâu nhất là sông Bạch Đằng, ba lần đánh tan giặc ngoại xâm; núi cao nhất là núi Lam Sơn, nơi Lê Lợi khởi nghĩa và thắng giặc Minh xâm lược.

-> Bài ca dao không hỏi về độ sâu, cao của sông núi theo nghĩa đen mà nói về truyền thống đánh giặc giữ của dân tộc.

=> Thái độ: tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước; thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước.

CHUẨN BỊ BÀI TUẦN 8

* **Đọc và tìm hiểu :**

1. Trải nghiệm cùng văn bản.

2. Trả lời câu hỏi: Suy ngẫm và phản hồi.

- Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương: Bài ca dao 3,4,5,6.

- Văn bản 2. Việt nam quê hương ta.
- Đọc và tìm hiểu “ Về bài ca dao đứng bên ni đồng ngô bên tê đồng”

KẾT THÚC TUẦN 7. CHÚC CÁC EM HỌC TỐT !